

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho 06 hộ gia đình và di dời mồ mã của 01 hộ gia đình do GPMB dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB xây dựng Khu tái định cư phục vụ dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 1118/TTr-STNMT ngày 15/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 06 hộ gia đình và di dời mồ mã của 01 hộ gia đình do GPMB thực hiện dự án Xây dựng Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng là 7.900.007.000 đồng (*Bảy tỷ, chín trăm triệu, không trăm lẻ bảy ngàn đồng*), trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.745.105.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 154.902.000 đồng;

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới.

3. Về tái định cư: Bố trí 03 lô đất tái định cư tại Khu dân cư phía Đông chùa Bình An, phường Nhơn Bình cho 03 hộ gia đình với tổng diện tích 186m². Tiền sử dụng đất các hộ phải nộp là **1.581.250.000 đồng**.

(Chi tiết có Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo).

Điều 2. Ban GPMB tỉnh bàn giao cho UBND phường Nhơn Bình quản lý phần diện tích đất ở thu hồi 35,2m² nằm ngoài ranh giới quy hoạch của dự án và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN BỊ ẢNH HƯỞNG GPMB
THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIÊN (ĐT.639), ĐOẠN TỪ QUỐC LỘ 1D
ĐẾN QUỐC LỘ 19 (MỚI)**

Địa điểm: phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

PHỤ LỤC 2

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ MÒ MẢ BỊ ẢNH HƯỞNG GPMB THỰC HIỆN
DỰ ÁN: TUYẾN ĐƯỜNG VEN BIỂN ĐT.639, ĐOẠN TỪ QL1D ĐẾN QL19 MỚI,
PHƯỜNG NHƠN BÌNH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	Tổng số mộ	Mộ xây	Giá trị BT, HT mồ mả (đồng)	Giá trị BT, HT vật kiến trúc (đồng)	Giá trị HT di chuyển mồ mả (đồng)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
Lê Văn Đông	KV2, phường Nhơn Bình	77	2	181,2	181,2	4	4	103.690.000	9.390.000	3.320.000	116.400.000

PHỤ LỤC 3
BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ VÀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP DO GPMB
Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Diện tích đất được thường (m2)				Lô đất tái định cư được giao tại Khu dân cư phía Đông chùa Bình An				Diện tích giao đất tái định cư bằng diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Diện tích giao đất tái định cư vượt diện tích đất ở thu hồi (m ²)	Giá đất cụ thể theo giá thị trường để thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đồng/m ²)	Giá trị tiền sử dụng đất phải nộp (đồng)
			Đất ở	Đất vườn	DT không bồi thường	Tổng	Lô số	Khu	Đường (lộ giới)	Diện tích (m ²)					
1	Đặng Ấm, vợ Lê Thị Hương Lan	07 Đào Tấn	52,50		2,90	55,40	Lô 51	Khu N	Đường Đ1 (B-B), lộ giới 15,5m	62,0	52,5	7.500.000	9,5	10.000.000	488.750.000
2	Nguyễn Thị Mùi (chết), con Đàm Xuân Hiếu ĐĐKK	306 + 308 Hùng Vương	34,10			34,10	Lô 52	Khu N	Đường Đ1 (B-B), lộ giới 15,5m	62,0	34,1	7.500.000	27,9	10.000.000	534.750.000
3	Phạm Ngọc Lang, vợ Phan Thị Tâm	306 Hùng Vương	24,90			24,90	Lô 53	Khu N	Đường Đ1 (B-B), lộ giới 15,5m	62,0	24,9	7.500.000	37,1	10.000.000	557.750.000
Tổng cộng										186,00	111,50		74,50		1.581.250.000